

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/HS-ST
Ngày: 23-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Anh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Hùng

Ông Lê Văn Bút

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Duy Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HS ngày 11/9/2023, đối với:

Bị cáo: Trịnh Đình T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 11/10/1992, tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Khối Phố V, phường Điện N, thị xã Điện B, tỉnh Quảng N. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Đình T (Đã chết) và bà Lê Thị V (Sinh năm: 1953). Gia đình có 07 anh, em, bị cáo là con út; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần VT & DV H. Địa chỉ: Số T, phường Hòa X, quận Cẩm L, TP.Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quốc K – Chức vụ : Tổng Giám đốc; vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác: Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị X P – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV KPK; địa chỉ liên hệ: Số 300 Lê Thanh N, phường Hòa N, quận Hải C, TP.Đà N; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2017, Trịnh Đình T đi làm phụ xe thuê cho một người tên Hùng tại tỉnh Lâm Đồng (*Hiện chưa xác định lai lịch và nhân dạng cụ thể*). Trong thời gian làm việc thì Hùng hỏi T có làm giấy phép lái xe để chạy xe không thì T nói với Hùng làm cho T 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên T, đồng thời T đưa chứng minh nhân dân cho Hùng để làm, hai bên thống nhất chi phí làm giấy phép lái xe là 4.000.000 đồng, số tiền này Hùng trừ vào tiền công của T khi làm thuê cho Hùng và Hùng hẹn khoảng hai tháng sau sẽ giao.

Đến khoảng tháng 02/2018, Hùng liên hệ cho Trịnh Đình T nói đã chuyển giấy phép lái xe mà T nhờ làm trước đó cùng giấy chứng minh nhân dân đến địa chỉ của T qua đường Bưu điện. Sau đó, T đến Bưu điện Điện N tại khối phố V, phường Điện N, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam để nhận bưu phẩm. Sau khi nhận, T mở ra kiểm tra thì có 01 giấy phép lái xe hạng C số 790172098326 mang tên Trịnh Đình T do Sở Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 26/01/2018 và 01 giấy chứng minh nhân dân của T. Đến tháng 4/2020, T được nhận vào làm việc tại hãng taxi Tiên Sa của Công ty Cổ phần vận tải và dịch vụ H, có trụ sở tại: Số T, phường Hòa X, quận Cẩm L, TP. Đà Nẵng.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 31/3/2023, Trịnh Đình T điều khiển xe ô tô taxi của hãng Tiên Sa biển kiểm soát 43A-266.01 lưu thông trên đường ADB5 theo hướng từ xã Hòa Tiến đi xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang. Khi đến đoạn đường thuộc thôn Thạch Bò, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng xe ô tô do T điều khiển chạy quá tốc độ quy định nên bị lực lượng Cảnh sát giao thông - Trật tự, Công an huyện Hòa Vang dừng xe lập biên bản vi phạm hành chính và kiểm tra giấy tờ. Qua tra cứu, phát hiện giấy phép lái xe của Trịnh Đình T không có trên hệ thống và không do cơ quan có thẩm quyền cấp nên tiến hành tạm giữ các giấy tờ liên quan đồng thời chuyển hồ sơ cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số: 349, ngày 28/04/2023 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.Đà Nẵng xác định: 01 giấy phép lái xe số 790172098326 hạng C, họ tên Trịnh Đình T, ghi cấp ngày 26/01/2018 là giả. Tại Công văn số: 6336, ngày 07/6/2023 của Sở giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh thể hiện: Căn cứ vào tài liệu, hồ sơ lưu trữ và kết quả dữ liệu được tra cứu trên trang thông tin giấy phép lái xe của Tổng cục đường bộ Việt Nam. Sở Giao thông vận tải không cấp 01 giấy phép lái xe cho Trịnh Đình T, vì thông tin và hình ảnh không trùng khớp.

Tang vật tạm giữ: 01 giấy phép lái xe hạng C số 790172098326 mang tên Trịnh Đình T do Sở giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 26/01/2018.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 29/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trịnh Đình T về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trịnh Đình T và đề N Hội đồng xét xử áp

dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trịnh Đình T phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và xử phạt Trịnh Đình T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng.

Xử lý tang vật: Lưu giữ 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 790172098326 mang tên Trịnh Đình T do Sở giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 26/01/2018 theo hồ sơ vụ án.

Ngoài ra trong vụ án này còn có:

- Đối với đối tượng tên Hùng là người mà Trịnh Đình T khai nhận đã làm giả giấy phép lái xe hạng C cho T hiện chưa xác định được lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với việc Trịnh Đình T nhận giấy phép lái xe giả và chứng minh nhân dân của mình tại Bưu điện Điện N tại khối phố V, phường Điện N, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Qua điều tra xác định Bưu điện Điện N không còn lưu trữ thông tin, địa chỉ của người gửi bưu phẩm đến Bưu điện Điện N từ tháng 02/2018 trở về trước nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với Công ty Cổ phần vận tải và dịch vụ H nhận Trịnh Đình T vào làm nhân viên lái xe taxi từ tháng 4/2020. Qua điều tra xác định, khi tuyển dụng lái xe thì Công ty có kiểm tra, sát hạch lái xe và kiểm tra giấy phép lái xe của T, nhưng không biết được giấy phép lái xe ô tô hạng C nêu trên của Trịnh Đình T là giả. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Tại phiên tòa, Luật sư Lê Thị X P người bào chữa cho bị cáo sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Luật sư thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cũng như mức hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Luật sư cho rằng ngoài hai tình tiết giảm nhẹ Viện kiểm sát đề N áp dụng cho bị cáo, bị cáo T còn có tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án được quy định tại điểm h, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo và quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Trịnh Đình T thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo, xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang là đúng với tính chất và hành vi phạm tội; bị cáo T xác định quá trình điều tra, truy tố, cơ quan, người tiến hành tố tụng của huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần VT & DV H. Nhưng hồ sơ đã có lời khai của đại diện Công ty Cổ phần VT & DV H, đó đó việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt Công ty Cổ phần VT & DV H.

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên Công an huyện Hòa Vang, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Đình T khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào năm 2017, do cần giấy phép lái xe sử dụng để lái xe qua mặt cơ quan chức năng nên Trịnh Đình T đã nhờ đôi tượng tên Hùng đặt làm 01 (một) giấy phép lái xe giả hạng C với số tiền 4.000.000 đồng. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 31/3/2023, tại đường ADB5 thuộc thôn Thạch Bò, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng, trong lúc T đang điều khiển xe ô tô của hãng taxi Tiên Sa biển kiểm soát 43A-26601 chạy quá tốc độ thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện Hòa Vang dừng xe kiểm tra giấy tờ phát hiện giấy phép lái xe hạng C là giả nên tạm giữ.

Hành vi trên của bị cáo Trịnh Đình T đã phạm vào tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Trịnh Đình T về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Trịnh Đình T thì thấy: Hành vi làm giả giấy phép lái xe ô tô hạng C của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của các cơ quan nhà nước, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính. Nên hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Đình T thuộc tình tiết định khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Việc bị cáo làm giả giấy phép lái xe ô tô hạng C rồi dùng đi xin việc làm và được tuyển dụng vào lái xe tại hãng taxi Tiên Sa, sau đó được phân công điều khiển xe ô tô

biển kiểm soát 43A-26601. Khi đang lưu thông trên đường thì bị Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện Hòa Vang phát hiện, trong lúc bị cáo chưa qua trường lớp đào tạo lái xe ô tô nào là rất nguy hiểm cho chính bản T bị cáo và những người lưu thông trên đường. Hành vi của bị cáo có thể gây nguy hại cho người đi đường. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[2.3] Xét về nhân T, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người đã đủ tuổi trưởng thành, có nhân T tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có ba là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng nhiều huân huy chứng, hiện nay bị cáo ở chung với mẹ, mẹ bị cáo hiện đã già trên 70 tuổi, các anh chị em đã có gia đình ra ở riêng nên bị cáo phải trực tiếp chăm sóc mẹ. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trịnh Đình T không có tình tiết tăng nặng.

Xét thấy, bị cáo T có nơi cư trú ổn định, nhân T tốt, bản T bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Căn cứ Điều 2 N quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 65 Bộ luật Hình sự không cần thiết phải cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo qua đó, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và giao bị cáo cho chính quyền địa P nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự xử phạt hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý tang vật: Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 790172098326 mang tên Trịnh Đình T do Sở giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 26/01/2018; đây là giấy phép lái xe giả, là tang vật của vụ án nên Hội đồng xét xử xét thấy tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

Ngoài ra trong vụ án này còn có:

- Đối với đối tượng tên Hùng là người mà Trịnh Đình T khai nhận đã làm giả giấy phép lái xe hạng C cho T hiện chưa xác định được lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với việc Trịnh Đình T nhận giấy phép lái xe giả và chứng minh nhân dân của mình tại Bưu điện Điện N tại khối phố V, phường Điện N, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Qua điều tra xác định Bưu điện Điện N không còn lưu trữ thông tin, địa chỉ của người gửi bưu phẩm đến Bưu điện Điện N từ tháng 02/2018 trở về trước nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Công ty Cổ phần vận tải và dịch vụ H nhận Trịnh Đình T vào làm nhân viên lái xe taxi từ tháng 4/2020. Qua điều tra xác định, khi tuyển dụng lái xe thì Công ty có kiểm tra, sát hạch lái xe và kiểm tra giấy phép lái xe của T, nhưng không biết

được giấy phép lái xe ô tô hạng C nêu trên của Trịnh Đình T là giả. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét lời trình bày của Luật sư Lê Thị X P, người bào chữa cho bị cáo T thì thấy:

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Luật sư thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cũng như mức hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy ý kiến này phù hợp với nhân định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Đối với ý kiến của Luật sư cho rằng ngoài hai tình tiết giảm nhẹ Viện kiểm sát đề N áp dụng cho bị cáo, bị cáo T còn có tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án được quy định tại điểm h, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo và quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là lỗi xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước, cũng như hành vi của bị cáo do Cơ quan Công an tuân tra xử lý mới phát ra chứ bị cáo không tự khai ra hành vi của mình nên Viện kiểm sát đề N áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như trên là phù hợp nên ý kiến của luật sư không được chấp nhận.

[5] Hội đồng xét xử xét lời đề N của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng, cũng như đề N mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trịnh Đình T phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Trịnh Đình T phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2. *Xử phạt:* Bị cáo Trịnh Đình T 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/9/2023.

Giao bị cáo Trịnh Đình T về Ủy ban nhân dân phường Điện N, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 giấy phép lái xe hạng C số 790172098326 mang tên Trịnh Đình T do Sở giao thông vận tải TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 26/01/2018. (Hiện giấy phép lái xe đang kèm theo hồ sơ vụ án).

4. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 341, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt tiền bị cáo Trịnh Đình T 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, L phí Tòa án. Buộc bị cáo Trịnh Đình T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

6. Về thời hạn kháng cáo: Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/9/2023.

Riêng Công ty Cổ phần VT & DV H vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Công an huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Phòng KTNV và THAHS-TAND TP.Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Anh